TÒA ÁNNHÂNDÂN
HUYỆNCHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnhphúc

Bản án số: 21/2021/DS-ST
Ngày 28/5/2021
V/v "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông**Nguyễn Duy Khương**
2. Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*: Ông **Lâm Sển** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/20201/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020, về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXX- ST, ngày 04 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST- DS, ngày 20 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn**:Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn Việt Nam;**

Địa chỉ: số 02 , Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn Th** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Xuân V** – Chức vụ: Phó giám đốc

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Rạch Sỏi Kiên Giang.

Địa chỉ: 04, Mai Thị Hồng H, phường Rạch S, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

(Ông V có mặt tại phiên tòa)

* Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Ng**, sinh năm: 1961

Địa chỉ: số 306, ấp An L, xã Bình A, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

(Bà Ng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Thị Bé T**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: số 306, ấp An L, xã Bình A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Chị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp Việt Nam là ông Đặng Xuân V trình bày:* Vào ngày 23/7/2018 bà Nguyệt có ký hợp đồng số 7713 – LAV – 201801551 với Ngân hàng nông Nghiệp chi nhánh Rạch S để vay số tiền là 200.000.000đ(hai trăm triệu đồng) lãi suất thỏa thuận là 10.50%/năm, lãi quá hạn là 15.75%/năm, mục đích vay là chi phí sản xuất lúa và làm rẫy, thời hạn vay là 03 năm, hạn trả cuối cùng vào ngày 22/7/2021, thời hạn lần nhận nợ là 12 tháng kể từ ngày 25/7/2018 đến ngày hết hạn là ngày 22/7/2019, tuy nhiên Ngân hàng đã thực hiện cơ cấu đến ngày 22/7/2020 cho đến nay hợp đồng vay của bà Huỳnh Thị Ng và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã quá hạn, tiền lãi đã đóng đến ngày 26/5/2020.

Đến nay bà Nguyệt đã vi phạm hợp đồng là không trả vốn và lãi đúng theo hợp đồng tín dụng đã ký, hiện tại bà Ng còn nợ số tiền vay gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 28/5/2021 là 30.032.877đồng, trong đó lãi trong hạn là 21.115.069đồng, lãi quá hạn là 8.917.808đồng, tổng cộng gốc và lãi là 230.032.877(hai trăm ba chục triệu không trăm ba mươi ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng bảy).

Trong quá trình vay bà Ng có thế chấp là quyền sử dụng đất số: M 992700, thửa đất 586, tờ bản đồ 08, diện tích là 8.701m^2, do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 29/10/1998 vị trí đất tại ấp An L, xã Bình A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Ng trả nợ cho Ngân hàng số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 30.032.877 đồng, tổng cộng gốc lãi là 230.032.877đ (Hai trăm ba mươi triệu không trăm ba mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng). Nếu bà Ng không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

** Tại bản tự khai ngày 10/3/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị Ng trình bày:*

Bà Ng thống nhất với nội dung trình bày của Ngân hàng. Bà Ng thừa nhận có nợ Ngân hàng số tiền vay gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 14/10/2020 là 10.471.000đ. Nay bà xin được trả dần cho Ngân hàng mỗi tháng là 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

** Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Ng phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vay gốc là 200.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 28/5/2021) là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm

tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về thẩm quyền thụ lý: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Ng phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vay nên đây là quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản",* đồng thời bị đơn bà Huỳnh Thị Ng có nơi cư trú tại ấp An L, xã Bình A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn bà Huỳnh Thị Ng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Bé Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu buộc bà Huỳnh Thị Ng phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vay gốc là 200.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 28/5/2021) là 30.032.877 đồng. Thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án bà Ng thừa nhận rằng vào ngày 23/7/2018 bà Ng có ký hợp đồng vay với Ngân hàng nông Nghiệp chi nhánh Rạch Sỏi để vay số tiền là 200.000.000đ(hai trăm triệu đồng), bà sử dụng số tiền vay vào mục đích sản xuất lúa và làm rẫy. Bà đóng lãi đến ngày 26/5/2020 và từ sau ngày 26/5/2020 đến nay bà Ng không trả lãi nữa. Bà Ng thừa nhận còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc là 200.000.000đ nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần số tiền gốc trên 5.000.000đ/tháng Ngân hàng. Hội đồng xét xử xem xét việc bà Ng thừa nhận còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vay gốc nêu trên và xin trả dần là kéo dài thời gian trả

nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Do đó, việc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Nguyệt phải có nghĩa vụ trả dứt số tiền vay gốc 200.000.000đ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trong một lần là có cơ sở và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Namyêu cầu tính lãi đến ngày xét xử (ngày 28/5/2021) với số tiền 30.032.877 đồng, tổng cộng gốc lãi là 230.032.877 (Hai trăm ba mươi triệu không trăm ba mươi ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Nguyệt phải chịu án phí với số tiền tranh chấp là 230.032.877đ x 5% = 11.501.643 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí, trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 5.621.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006695, ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Xử:

1. Buộc bà Huỳnh Thị Ng phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vay gốc là 200.000.000đồng, tiền lãi 30.032.877đồg, (trong đó lãi trong hạn là 21.115.069đồng, lãi quá hạn là 8.917.808 đồng), tổng cộng gốc và lãi là 230.032.877 (hai trăm ba chục triệu không trăm ba mươi ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng bảy) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 29/5/2021 cho đến khi bà Ng trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Địa điểm giao nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Huỳnh Thị Ng không trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Ng còn phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất trên Hợp đồng tín dụng đã ký tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Trong trường hợp bà Ng không thanh toán đủ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc lãi nêu trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 287/HĐTC ngày 23/7/2018 đối với thửa đất 586, tờ bản đồ 08, diện tích là 8.701m^2, đất tọa lạc tại ấp An L, xã Bình A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận QSD đất số M 992700do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 29/10/1998 cho bà Huỳnh Thị Ng đứng tên, vị trí đất tại ấp An L, xã Bình A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, theo hợp đồng thế chấp số: 287/HĐTC, ngày 23/7/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

3. Kể từ ngày bà Ng thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại toàn bộ tài sản thế chấp nêu trên theo hợp đồng thế chấp số: 287/HĐTC, ngày 23/7/2018 cho bà Ng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Ng phải chịu án phí với số tiền là 11.501.643 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí, trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 5.621.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006695 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bình An, huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Pì Sách